

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày 14 - 01- 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lại Đức Lợi

- Ông Phan Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HUY T, sinh năm 1964 tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy L (đã chết) và bà: Phan Thị N, sinh năm 1928; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Có 02 con: con lớn sinh năm 1987; con nhỏ sinh năm 1990; Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2019 đến ngày 28/8/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

Bị hại: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1969

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1968 (là chồng bà M)

- Anh Nguyễn Huy A, sinh năm 1992 (là con bà M)

Đều cư trú: thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1999 (là con bà M)

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Huy A, chị Nguyễn Thị P:
Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1968, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt)

Những người làm chứng:

- Anh Hoàng Duy H, sinh năm 1976; Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2019, thấy ruộng lúa của gia đình bị cáo ở cánh đồng C, thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị chuột cắn nhiều, bị cáo Nguyễn Huy T nảy sinh ý định dùng nguồn điện sinh hoạt 220v để diệt chuột. Bị cáo đã đi mua 1,5 kg dây thép đường kính 0,1 cm, sau đó lấy các đoạn tre có sẵn để vót thành 152 cọc tre hình trụ, mỗi cọc dài khoảng 30 cm, đường kính khoảng 01 cm, một đầu được vót nhọn và cắm xung quanh ruộng lúa của gia đình cách bờ khoảng 0,7m, khoảng cách giữa các cọc khoảng 1,5m. Bị cáo dùng dây thép đã mua buộc lên các đoạn tre cách mặt ruộng khoảng 04cm, tạo thành một vòng xung quanh ruộng, sau đó dùng dây cáp điện thoại nối vòng dây thép đó với hệ thống điện sinh hoạt của gia đình thông qua một ổ cắm ở nhà tắm. Đầu dây cáp điện thoại nối vào 01 chân của phích cắm điện, được đánh dấu bằng băng dính màu đen. Bị cáo dùng bút thử điện kiểm tra lỗ cắm trên ổ điện tại nhà tắm và xác định cực dương của ổ cắm ở bên trái để khi cắm điện bẫy chuột sẽ cắm chân phích đã đánh dấu vào cực dương của ổ cắm. Từ ngày 08/8/2019, bị cáo thực hiện cắm điện để diệt chuột trong thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút hàng ngày mà không có biện pháp để cảnh báo an toàn, không cảnh giới. Sau mỗi lần cắm điện, bị cáo kiểm tra thấy có nhiều chuột bị điện giật chết tại ruộng lúa của gia đình. Vợ và các con bị

cáo không biết việc bị cáo dùng điện để diệt chuột. Cùng thời điểm trên, bà Hoàng Thị M có mảnh ruộng cấy lúa tiếp giáp phía nam ruộng nhà bị cáo cũng chăng dây thép để diệt chuột. Bà M nhờ em trai là Hoàng Duy H và con trai là Nguyễn Huy A dùng 54 cọc tre hình trụ dài khoảng 35 cm, đường kính 01 cm và 105m dây thép loại đường kính 0,1 cm cắm cọc tre và chăng dây thép ở phía tây, đông, nam của ruộng lúa. Do phía bắc tiếp giáp với ruộng nhà bị cáo đã cắm dây thép nên bà M không cắm nữa. Sau đó anh H cho bà M mượn bình ắc quy và bộ kích điện để kích điện từ ắc quy 12v lên thành dòng điện 220v rồi nối vào dây thép diệt chuột tại ruộng lúa. Sau đó do anh H bận không mang bình ắc quy sang để diệt chuột giúp bà M nên ngày 14/8/2019 bà M hỏi bị cáo cho đầu nối điện từ dây thép chăng tại ruộng nhà bị cáo sang ruộng nhà bà M. Do nể nang nên bị cáo đồng ý và thông báo cho bà M thời gian bị cáo cắm điện để diệt chuột là từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút hàng ngày. Bà M đã nối dây thép tại ruộng nhà bà với dây thép tại ruộng của bị cáo. Việc đầu nối nhờ điện từ ruộng lúa của nhà bị cáo gia đình bà M không biết.

Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2019, bị cáo thấy chân phích điện gắn vào dây dẫn điện nối ra ruộng lúa để diệt chuột bị lỏng, sợ không tiếp xúc truyền điện được nên bị cáo tiến hành sửa. Sau khi sửa xong, bị cáo cắm vào ổ điện để kiểm tra và dùng tay phải cầm bút điện để thử xem có điện không thì thấy bút điện sáng, sau đó bị cáo rút phích cắm ra rồi đi làm. Cùng thời gian này, bà M mang đạm ra bón cho ruộng lúa của gia đình thì bị tiếp xúc với thép đã chăng và bị điện giật chết. Khoảng 17 cùng ngày, ông Nguyễn Huy H là chồng bà M và con trai là Nguyễn Huy A đi tìm, phát hiện bà M đang nằm úp, co quắp tại vị trí giáp bờ ruộng lúa của gia đình, trên người có nhiều vết cháy da, nên đã hô hoán nhờ người cấp cứu, nhưng xác định bà M đã chết trước đó.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập hồi 09 giờ ngày 19/8/2019, thể hiện:

Hiện trường xảy ra sự việc trên cánh đồng C thuộc thôn H, xã N, huyện Đông Hưng là khu vực ruộng lúa nhà bà Hoàng Thị M. Ruộng lúa nhà bà M có kích thước: bờ phía tây dài 32,6m, bờ phía bắc dài 49m, bờ phía đông dài 35,6m, bờ phía nam dài 42,8m, tiếp giáp phía bắc là ruộng lúa nhà Nguyễn Huy T. Ruộng lúa nhà bà M cấy lúa cao trung bình 0,85m, mặt ruộng có nước sâu trung bình 0,06m. Xung quanh ruộng cách bờ ruộng trung bình 0,8m được quây hàng rào bằng nilon cao trung bình 0,45m hàng rào được đỡ bằng cọc tre cắm xuống nền ruộng. Trên mặt ruộng, vị trí cách mặt nước trung bình 3,5cm, cách bờ ruộng trung bình 0,5 m có dây kim loại màu trắng phi 0,1 cm, dài 105m được cắm xung quanh 3 mặt ruộng (tây, đông, nam). Hệ thống dây kim loại căng trên mặt ruộng được quấn đỡ trên đầu 54 cọc tre, đầu cọc tre được bọc nhựa, cọc có chiều dài trung bình 35 cm,

rộng trung bình 1 cm, đầu dưới các cọc được cắm xuống nền ruộng. Trên bề mặt dây kim loại căng trên mặt ruộng rải rác một số vị trí có vết han rỉ kim loại. Bề mặt dây kim loại tương ứng vị trí số 1 bị cong nhẹ hướng từ trên xuống dưới. Ruộng nhà Nguyễn Huy T bờ phía đông dài 24m, phía bắc dài 102,2m, bờ phía tây dài 15,2 m, bờ phía nam dạng gấp khúc. Xung quanh mặt ruộng vị trí cách mặt nước trung bình 3,5cm, cách bờ ruộng trung bình 0,7 m có dây kim loại màu trắng phi 0,1cm, dài 202m được căng xung quanh ruộng và đỡ bằng 123 cọc tre.

Đầu dây kim loại quấn căng xung quanh ruộng nhà bà M tại góc phía tây bắc được kéo qua bờ ngăn cách giữa ruộng nhà bà M và ruộng nhà bị cáo T. Trên mặt ruộng nhà bị cáo, vị trí cách bờ ngăn cách ruộng về phía bắc dài 1,7m và cách góc tiếp giáp bờ ao 2,3m đầu dây kim loại này được nối với hệ thống dây kim loại nhà bị cáo, mặt ngoài vị trí đầu nối được bọc bùn đất đã khô. Đầu dây kim loại quấn căng xung quanh ruộng nhà bà M tại góc phía đông bắc được kéo sang ruộng nhà bị cáo và đầu nối với hệ thống dây kim loại nhà bị cáo.

Trên mặt ruộng nhà bị cáo tại vị trí cách bờ phía bắc 1,6m, cách bờ phía tây 52m là vị trí đầu nối giữa dây cáp điện thoại màu đen với hệ thống dây kim loại quấn căng ngang ruộng nhà bị cáo. Dây cáp điện thoại dài 147,5m, lõi kim loại được nối với vị trí đầu nối, đầu còn lại được nối với 01 phích cắm màu trắng. Hệ thống dây cáp điện thoại màu đen chạy từ vị trí đầu nối trên mặt ruộng nhà bị cáo qua bờ ruộng phía tây, chạy qua ngòi nước, qua mái kho nhà bà M, vào phía sau bếp nhà ông L, qua khu vực sân và bể nước nhà ông N đến khu vực nhà tắm của gia đình bị cáo. Phích cắm màu trắng được nối với dây cáp điện thoại màu đen phía ngoài được quấn băng dính màu đen, đầu dây kim loại của dây cáp điện thoại được nối với 01 chân của phích cắm. Tại mặt tường phía đông của nhà tắm, vị trí cách đất 1,56 m có 01 ổ cắm điện 3 lỗ cắm. Tại chân cắm thứ 3 tính từ trên xuống có phích cắm điện vào máy lọc nước, tiến hành kiểm tra 02 lỗ cắm còn lại thấy đèn bút thử điện báo sáng (Bút lục 16-19).

* Biên bản khám nghiệm tử thi bà Hoàng Thị M do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập hồi 20 giờ 30' ngày 18/8/2019 xác định:

Chiều dài tử thi 1,55m thể trạng thấp nhỏ; tình trạng tử thi: Khô, lạnh. Tại vùng đầu và tóc của nạn nhân có rải rác bóm dính lá lúa màu xanh.

1) Mặt trước vành tai phải có vết phỏng rộp da, bong lột mất lớp thượng bì đo (3x1,5)cm.

2) Tại vùng má bên phải cách chân sụn vành tai 1,5cm có vết khô da đo (1x0,4)cm.

3) Tại giữa xương đòn phải có vết cháy da màu đen đỏ (3x1,5)cm mật độ chắc; cách mép dưới của vết trên 2 cm tương ứng khoang liên sườn 2, 3 có vết cháy da màu đen đỏ (5x3)cm mật độ chắc. Xung quanh hai vết này (từ vùng giữa xương đòn đến khoang liên sườn 1,2,3,4,5,6) có vết phỏng rộp da, bong lột mất lớp thượng bì đỏ (21x6) cm màu vàng nhạt.

4) Mặt sau khớp khuỷu tay phải có vết khô da đỏ (1x0,3)cm.

5) 1/3 giữa mặt sau ngoài cẳng tay phải có vết in hằn cháy da màu đen nằm ngang đo dài 3 cm, rộng 0,4 cm, sâu 0,2 cm. Xung quanh vết in hằn da bị cháy đen đỏ (7,5x3)cm mật độ chắc. Xung quanh hai vết này da bị bong lột mất lớp thượng bì màu vàng nhạt, vết đo (8 x7)cm.

- Rạch da ngực bụng thấy:

+ Da cơ vùng ngực bụng thuần nhất, hệ thống xương sườn bình thường.

+ Tim xung huyết, hệ thống cơ van tim không phát hiện thấy tổn thương. Trong buồng tim có ít máu loãng.

+ Phổi xung huyết, qua diện cắt có máu loãng chảy ra. Khí phế quản xung huyết, trong lòng khí phế quản không phát hiện thấy dị tật.

+ Gan xung huyết màu tím thẫm qua diện cắt có ít máu loãng chảy ra.

+ Thận xung huyết, lách xung huyết.

+ Dạ dày: Niêm mạc dạ dày xung huyết, bên trong có nhiều thức ăn đã nhuyễn.

* Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 149A/PY/PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

1. Kết luận giám định mô bệnh học: Hình ảnh mô da tổn thương bỏng điện, nhu mô phổi xung huyết, xuất huyết rất mạnh, phù phế nang, các tạng khác xung huyết.

2. Các dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng mặt, ngực và tay chân do bỏng điện.

3. Nguyên nhân chết: nạn nhân Hoàng Thị M chết do điện giật.

* Bản Kết luận giám định mô bệnh học số 4830/C09- TT1 ngày 28/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Hình ảnh mô da tổn thương bỏng điện; nhu mô phổi xung huyết, xuất huyết rất mạnh, phù phế nang; các tạng khác xung huyết.

* Bản Kết luận giám định số 4835/C09- TT3 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trên đoạn dây kim loại gửi đi giám định có dính tế bào của nhiều người, không phân tích được kiểm gen (ADN) của từng người do AND bị nhiễm, lẫn của nhiều người.

* Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tác động tới gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Cáo trạng số 40/CT-VKSTB ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Huy T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Huy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

- Người làm chứng anh Hoàng Duy H khai báo những tình tiết biết về vụ án như nội dung bản Cáo trạng.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày về việc đã nhận số tiền 100.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Giết người”. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra, còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố

tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường lập hồi 09 giờ ngày 19/8/2019 (bút lục số 18-19); Biên bản khám nghiệm tử thi bà Hoàng Thị M lập hồi 20 giờ 30' ngày 18/8/2019 (Bút lục 9-10); Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 149A/PY/PC09 ngày 28/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 35); Bản Kết luận giám định mô bệnh học số 4830/C09-TT1 ngày 28/8/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an (bút lục 36-37); Bản Kết luận giám định số 4835/C09- TT3 ngày 30/9/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an (Bút lục 38); Lời khai những người làm chứng: Anh Hoàng Duy H, sinh năm 1975 (bút lục số 177-180); anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1989 (Bút lục 200- 205); bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (bút lục 206-209) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Từ đầu tháng 8/2019, do thấy ruộng lúa của gia đình bị cáo tại cánh đồng C, thuộc thôn H, xã N, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị chuột cắn nhiều, Nguyễn Huy Thắng đã mua dây thép loại 0,1cm buộc lên các cọc tre cắm xung quanh ruộng lúa của gia đình rồi dùng dây điện thoại màu đen nối với nguồn điện sinh hoạt 220v tại ổ cắm ở nhà tắm của gia đình bị cáo để diệt chuột trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ 30 phút hàng ngày. Bà Hoàng Thị M có thửa ruộng cấy lúa cạnh ruộng của Thắng cũng chằng dây thép quanh ruộng để diệt chuột. Khi bà M hỏi, bị cáo đã đồng ý cho bà M dùng dây thép đấu nối điện từ ruộng nhà bị cáo sang ruộng nhà bà M. Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2019, do thấy chân của phích cắm điện dẫn ra ruộng bị lỏng, bị cáo lấy băng dính quấn lại rồi cắm vào ổ điện sinh hoạt của gia đình để thử điện, đã làm điện được truyền ra ruộng nhà bị cáo và ruộng của bà M. Lúc này, bà M đang bón phân đạm cho lúa tại thửa ruộng nhà bà M đã bị điện giật chết.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức rõ việc sử dụng điện là nguồn nguy hiểm cao độ để diệt chuột phá ruộng lúa là trái pháp

luật, có thể gây ra nguy hiểm đến tính mạng của người khác, tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện. Khi thực hiện không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không có biện pháp cảnh báo an toàn, không canh gác, canh giới, cấm điện vào thời điểm người dân còn đang lao động, sản xuất tại cánh đồng, không vào thời điểm đã thông báo trước với bà M, gây ra cái chết cho bà M. Dù bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra nhưng có ý thức bỏ mặc hậu quả xảy ra nên lỗi của bị cáo trong trường hợp này là lỗi cố ý gián tiếp được qui định tại khoản 2 Điều 10 Bộ luật Hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 123. Tội giết người

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

3. ...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của bà Hoàng Thị M, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động tới gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại; những người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác bị hại cũng có một phần lỗi khi cũng thực hiện hành vi chằng dây thép để diệt chuột tại ruộng nhà bị hại và chủ động đề nghị bị cáo cho đấu nối điện từ ruộng nhà bị cáo sang ruộng nhà bị hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt trong đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội là phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường đó. Xét việc bồi thường giữa các bên là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 591 Bộ luật Dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy: 01 mũ vải trùm đầu chống nắng màu xanh cam; 02 xà tay bằng vải màu tím; 02 tất chân bằng vải màu tím; 01 chiếc áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen kẻ ô vuông màu hồng; 01 chiếc quần cạp chun bằng vải màu đen; một đoạn dây kim loại dài 202 mét đường kính 0,1 cm màu trắng. Trên đoạn dây có quần 152 cọc tre trung bình dài 30 cm, rộng 01 cm, một đầu vuốt nhọn; 01 đoạn dây kim, loại dài 105m đường kính 0,1cm, màu trắng, trên đoạn dây có quần 54 cọc tre, trung bình dài 35cm, rộng 01cm, một đầu vuốt nhọn, đầu quần dây kim loại có bọc ống nhựa trong suốt có độ dài trung bình 03cm, đường kính 0,8cm; 01 đoạn dây dẫn điện có vỏ bọc nhựa màu đen dài 147,5 mét; 01 con dao bằng kim loại dài 38cm, phần cán hình trụ, dài 9cm, đường kính 3cm, phần lưỡi dao dài 29cm, đầu bằng, một lưỡi sắc rộng 05cm; 01 bút thử điện màu đỏ - trắng; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen dài 12cm, mũi kìm nhọn, cán kìm bọc nhựa đỏ; 01 đoạn dây kim loại trả lại sau giám định; mẫu máu của bà Hoàng Thị M - không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 07 (*bấy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/8/2019.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584; 585; 591 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Huy T và những người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị M: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường xong cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Thị M số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ vải trùm đầu chống nắng màu xanh cam; 02 xà tay bằng vải màu tím; 02 tất chân bằng vải màu tím; 01 chiếc áo sơ mi dài tay bằng vải màu đen kẻ ô vuông màu hồng; 01 chiếc quần cạp chun bằng vải màu đen; một đoạn dây kim loại dài 202 mét đường kính 0,1 cm màu trắng. Trên đoạn dây có quần 152 cọc tre trung bình dài 30 cm, rộng 01 cm, một đầu vuốt nhọn; 01 đoạn dây kim, loại dài 105m đường kính 0,1cm, màu trắng. Trên đoạn dây có quần 54 cọc tre, trung bình dài 35cm, rộng 01cm, một đầu vuốt nhọn, đầu quần dây kim loại có bọc ống nhựa trong suốt có độ dài trung bình 03cm, đường kính 0,8cm; 01 đoạn dây dẫn điện có vỏ bọc nhựa màu đen dài 147,5 mét; 01 con dao bằng kim loại dài 38cm, phần cán hình trụ, dài 9cm, đường kính 3cm, phần lưỡi dao dài 29cm, đầu bằng, một lưỡi sắc rộng 05cm; 01 bút thử điện màu đỏ - trắng; 01 chiếc kìm bằng kim loại màu đen dài 12cm, mũi kìm nhọn, cán kìm bọc nhựa đỏ; 01 đoạn dây kim loại trả lại sau giám định; mẫu máu của bà Hoàng Thị M (Các vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huy T; người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Huy H có mặt tại phiên tòa - có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/01/2020; Anh Nguyễn Huy A, chị Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình; Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình